CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 177/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 8 Điều 11; khoản 8 Điều 14; khoản 2 Điều 16; khoản 1, khoản 2, các điểm a, b và d khoản 3, khoản 4 Điều 17; khoản 5 Điều 19; khoản 9 Điều 20; khoản 4 Điều 29; Điều 33; Điều 40; khoản 1 Điều 41 của Luật Giám định tư pháp; biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp về quản lý nhà nước trong công tác giám định tư pháp.

Điều 2. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ điện tử, kê khai mẫu đơn, tờ khai điện tử theo yêu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến như sau:

a) Khai mẫu đơn, tờ khai trên các biểu mẫu điện tử được cung cấp sẵn; ký chữ ký số vào mẫu đơn, tờ khai, giấy tờ, tài liệu điện tử nếu có yêu cầu;

b) Đăng tải các giấy tờ, tài liệu điện tử hợp lệ hoặc dẫn nguồn tài liệu từ Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

3. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính khai thác thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin theo quy định pháp luật về thủ tục hành chính để giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp, xuất trình những giấy tờ, tài liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin này, trừ trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác không đầy đủ, không chính xác.

Chương II
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Mục 1
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

Điều 3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

2. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám

định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Đơn đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp của cá nhân;

b) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

c) Giấy tờ chứng minh đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên. Đối với trường hợp người đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự thì giấy tờ chứng minh đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 03 năm trở lên;

d) Giấy tờ chứng minh đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp;

đ) 02 ảnh màu chân dung cỡ 02 cm x 03 cm hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 02 cm x 03 cm (trong trường hợp thực hiện trực tuyến) chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

Giấy tờ quy định tại các điểm b, c và d khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm lập, đăng tải danh sách giám định viên tư pháp được bổ nhiệm và cấp thẻ trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Điều 4. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

1. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp đối với công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm rà soát danh sách giám định viên tư pháp tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp giám định viên tư pháp bị miễn nhiệm hoặc đề nghị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm rà soát danh sách giám định viên tư pháp tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp giám định viên tư pháp bị miễn nhiệm hoặc đề nghị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

2. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Giám định viên tư pháp là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp có nguyện vọng được miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp có đơn đề nghị, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin về giám định viên tư pháp là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp thuộc trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp, người

đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm xem xét, xác minh và có kết luận về thông tin quy định tại điểm này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ khẳng định giám định viên tư pháp thuộc trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp kèm theo giấy tờ có liên quan.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm cập nhật danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Điều 5. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp

1. Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm rà soát, lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý đã bị miễn nhiệm hoặc đã được miễn nhiệm giám định viên tư pháp mà thuộc trường hợp được xem xét bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp rà soát, lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý đã bị miễn nhiệm hoặc được miễn nhiệm giám định viên tư pháp mà thuộc trường hợp được xem xét bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

2. Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp thuộc trường hợp được xem xét bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Đơn đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp của cá nhân;

b) Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp;

c) 02 ảnh màu chân dung cỡ 02 cm x 03 cm hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 02 cm x 03 cm (trong trường hợp thực hiện trực tuyến) chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

Giấy tờ quy định tại điểm b khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm cập nhật danh sách giám định viên tư pháp được bổ nhiệm lại và cấp thẻ trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Điều 6. Thẻ giám định viên tư pháp, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

1. Thẻ giám định viên tư pháp được cấp cho giám định viên tư pháp để sử dụng khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

Giám định viên tư pháp có trách nhiệm bảo quản thẻ giám định viên tư pháp được cấp; không được tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn hoặc sử dụng thẻ vào mục đích không đúng quy định.

2. Thẻ giám định viên tư pháp được cấp lại trong trường hợp thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) không thể sử dụng được hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ.

3. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp đối với trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

4. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp đối với trường hợp giám định viên tư pháp là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này:

a) Giám định viên tư pháp đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương có đơn đề nghị, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

5. Thẻ giám định viên tư pháp cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi thông tin ghi trên thẻ mà không làm thay đổi lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định thì giữ nguyên số thẻ đã được cấp.

Trường hợp thay đổi thông tin ghi trên thẻ làm thay đổi lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định thì thẻ được cấp lại và đánh số mới.

6. Nội dung chi tiết và mẫu thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 7. Mẫu giấy tờ, mã số bộ, cơ quan ngang bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Mẫu giấy tờ sử dụng trong việc thực hiện thủ tục hành chính trong Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Mã số bộ, cơ quan ngang bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc cấp thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện như sau:

a) Mã số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố áp dụng theo mã số các đơn vị hành chính cấp tỉnh được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam;

b) Mã số bộ, cơ quan ngang bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Mục 2
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Điều 8. Trình tự, thủ tục công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

1. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 của Luật Giám định tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính

phủ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

3. Hồ sơ đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Đơn đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc của cá nhân;

b) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc;

c) Giấy tờ chứng minh đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.

Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

5. Trường hợp có sự thay đổi về thông tin liên quan đến người giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận thì bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm cập nhật danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của mình; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

6. Thông tin về người giám định tư pháp theo vụ việc được công nhận bao gồm:

a) Họ và tên;

b) Ngày, tháng, năm sinh;

c) Nơi công tác hoặc nơi cư trú;

d) Lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành giám định;

đ) Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp.

Điều 9. Trình tự, thủ tục hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

1. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm rà soát danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận hoặc được hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm rà soát danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận hoặc được hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Người giám định tư pháp theo vụ việc là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp có nguyện vọng hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc có đơn đề nghị, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin về người giám định tư pháp theo vụ việc là cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm xem xét, xác minh và có kết luận về thông tin quy định tại điểm này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ khẳng định người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận kèm theo giấy tờ có liên quan.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc cập nhật danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Chương III
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Mục 1
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP

Điều 10. Hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập

1. Tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y bao gồm:

a) Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế;

b) Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố;

c) Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng;

d) Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

2. Tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần bao gồm:

a) Viện Pháp y tâm thần Trung ương thuộc Bộ Y tế;

b) Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế.

3. Tổ chức giám định tư pháp công lập về kỹ thuật hình sự bao gồm:

a) Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an;

b) Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố;

c) Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng;

d) Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 11. Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế

1. Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Xây dựng quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc đề xuất hướng dẫn chuyên môn trong hoạt động giám định pháp y trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

c) Xây dựng chương trình, tài liệu và hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ pháp y; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định pháp y;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ pháp y đối với các tổ chức giám định pháp y trong toàn quốc theo quy định của pháp luật;

đ) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

e) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y;

g) Tổng kết, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trên toàn quốc theo định kỳ hằng năm, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định pháp y;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Viện Pháp y Quốc gia có Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Pháp y Quốc gia do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm.

3. Viện Pháp y Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 12. Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố

1. Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

c) Báo cáo Sở Y tế, Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hằng năm, đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y Quốc gia;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố có Giám đốc, Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố và thông báo cho Sở Tư pháp về việc bổ nhiệm.

3. Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 13. Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng

1. Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

c) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y;

d) Tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trong quân đội theo định kỳ hằng năm; đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y Quốc gia;

đ) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Viện Pháp y quân đội có Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp.

Việc bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Pháp y quân đội được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 14. Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an

1. Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

c) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y;

d) Tổng kết, báo cáo Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trong công an nhân dân theo định kỳ hằng năm; đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y Quốc gia;

đ) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Trung tâm Giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an có Giám đốc, Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp.

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc của Trung tâm được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 15. Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế

1. Viện Pháp y tâm thần Trung ương có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Xây dựng quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc đề xuất hướng dẫn chuyên môn trong hoạt động giám định pháp y tâm thần trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

c) Xây dựng chương trình, tài liệu và hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ pháp y tâm thần; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định pháp y tâm thần;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ pháp y tâm thần đối với các tổ chức giám định pháp y tâm thần trong toàn quốc theo quy định của Bộ Y tế;

đ) Nghiên cứu khoa học về pháp y tâm thần;

e) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y tâm thần;

g) Tổng kết, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y tâm thần trên toàn quốc theo định kỳ hằng năm; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định pháp y tâm thần;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y tâm thần;

c) Báo cáo Bộ Y tế về tổ chức, hoạt động giám định pháp y tâm thần, đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y tâm thần Trung ương theo định kỳ hằng năm;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Viện Pháp y tâm thần Trung ương có Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp.

Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực có Giám đốc, Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp.

Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm.

4. Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 16. Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an

1. Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự và pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Xây dựng quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc đề xuất hướng dẫn chuyên môn trong hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trình Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;

c) Xây dựng chương trình, tài liệu và hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật hình sự; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định kỹ thuật hình sự;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ kỹ thuật hình sự đối với các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong toàn quốc theo quy định của pháp luật;

đ) Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự và pháp y;

e) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về kỹ thuật hình sự và pháp y;

g) Tổng kết, báo cáo Bộ Công an, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trên toàn quốc theo định kỳ hằng năm; tổng kết, báo cáo

Bộ Công an về tổ chức, hoạt động pháp y trong ngành công an nhân dân theo định kỳ hằng năm, đồng thời gửi Viện Pháp y Quốc gia; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định kỹ thuật hình sự và pháp y;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Viện Khoa học hình sự có Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp.

Việc bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Khoa học hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 17. Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố

1. Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp.

Giám định viên pháp y ở Phòng Kỹ thuật hình sự được thực hiện giám định pháp y tử thi và giám định pháp y thương tích;

b) Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự;

c) Báo cáo Công an tỉnh, Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp; báo cáo Sở Y tế về giám định pháp y tử thi và giám định pháp y thương tích theo định kỳ hằng năm; đồng thời, gửi báo cáo về Viện Khoa học hình sự;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Phòng Kỹ thuật hình sự có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp.

Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Phòng Kỹ thuật hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 18. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng

1. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự;

c) Tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng về tổ chức, hoạt động kỹ thuật hình sự theo định kỳ hằng năm, đồng thời gửi báo cáo về Viện Khoa học hình sự;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn về giám định tư pháp phải là giám định viên tư pháp.

Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 19. Thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp của tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập

1. Tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập được cung cấp dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp theo trưng cầu giám định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Nguyên tắc thực hiện giám định ngoài tố tụng tư pháp:

a) Không gây ảnh hưởng đến nhiệm vụ giám định tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp;

b) Tuân thủ phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp;

c) Tuân thủ nguyên tắc quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 4 của Luật Giám định tư pháp.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp của tổ chức giám định tư pháp công lập được thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục giám định tư pháp hoặc theo thỏa thuận của người trưng cầu, yêu cầu và tổ chức thực hiện giám định. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định ban hành trình tự, thủ tục thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp.

4. Tổ chức thực hiện giám định ngoài tố tụng tư pháp ban hành văn bản về kết quả giám định cho tổ chức, cá nhân trưng cầu, yêu cầu; trường hợp thực hiện giám định ngoài tố tụng tư pháp theo trình tự, thủ tục giám định tư pháp thì tổ chức thực hiện giám định ngoài tố tụng tư pháp ban hành kết luận giám định.

Mục 2
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Điều 20. Trình tự, thủ tục công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm lựa chọn cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm lựa chọn cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Giám định tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Giám định tư pháp đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị và nêu rõ lý do.

3. Hồ sơ đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Đơn đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của tổ chức;

b) Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Giám định tư pháp.

Giấy tờ quy định tại điểm b khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện đăng tải danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

5. Trường hợp có sự thay đổi về thông tin liên quan đến tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận thì bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm điều chỉnh danh sách; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

6. Thông tin về tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được công nhận bao gồm:

a) Tên tổ chức;

b) Số, ngày, tháng, năm thành lập;

c) Địa chỉ tổ chức;

d) Lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành giám định;

đ) Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp.

Điều 21. Trình tự, thủ tục hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm rà soát danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

trường hợp tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm rà soát danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; trường hợp tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc bị hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Giám định tư pháp thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Giám định tư pháp đề nghị hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có đơn đề nghị, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin về tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm xem xét, xác minh và có kết luận về thông tin quy định tại điểm này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ khẳng định tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc trường hợp bị hủy bỏ công nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Giám định tư pháp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hủy bỏ công nhận kèm theo giấy tờ có liên quan.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan ra quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện cập nhật danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Mục 3
VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 22. Trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

1. Cá nhân đủ điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở văn phòng hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì thông báo bằng văn bản để người đề nghị hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, quyết định phê duyệt Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp và cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Hồ sơ đề nghị thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Đơn đề nghị thành lập và đăng ký hoạt động;

b) Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

c) Giấy tờ chứng minh đã có thời gian công tác giám định từ đủ 03 năm trở lên đối với giám định viên tư pháp dự kiến làm Trưởng văn phòng;

d) Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp.

Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

3. Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp phải có các nội dung sau:

a) Mục đích thành lập;

b) Dự kiến về tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở;

c) Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định đối với các lĩnh vực giám định, trừ các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định;

d) Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

Điều 23. Thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động, cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động khi thay đổi về tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của văn phòng.

Trường hợp bổ sung thành viên hợp danh là giám định viên tư pháp của văn phòng giám định tư pháp thì giám định viên được thực hiện giám định tư pháp kể từ ngày văn phòng giám định tư pháp được Sở Tư pháp cấp lại giấy đăng ký hoạt động hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của văn phòng.

Văn phòng giám định tư pháp chỉ được thay đổi địa chỉ trụ sở trong phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi đặt trụ sở theo giấy đăng ký hoạt động đã được cấp.

Việc thay đổi tên của văn phòng giám định tư pháp phải bảo đảm yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 20 của Luật Giám định tư pháp.

2. Văn phòng giám định tư pháp lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp đã thành lập, đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư

pháp cấp giấy đăng ký hoạt động hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của văn phòng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Hồ sơ thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động bao gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động;

b) Giấy tờ chứng minh nội dung đề nghị thay đổi.

Giấy tờ quy định tại điểm b khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

4. Văn phòng giám định tư pháp bị mất, bị hỏng giấy đăng ký hoạt động thì được cấp lại giấy đăng ký hoạt động.

5. Văn phòng giám định tư pháp bị mất, bị hỏng giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều này có đơn đề nghị cấp lại, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 24. Thông báo, đăng báo về nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy đăng ký hoạt động hoặc cấp lại giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp phải thông báo bằng văn bản về nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi văn phòng giám định tư pháp đặt trụ sở.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy đăng ký hoạt động, văn phòng giám định tư pháp phải đăng báo trung ương hoặc báo địa phương hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi văn phòng giám định đăng ký hoạt động trong hai số liên tiếp về những nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở của văn phòng;

b) Họ và tên người đại diện theo pháp luật của văn phòng;

c) Số, ngày, tháng, năm cấp giấy đăng ký hoạt động, nơi đăng ký hoạt động.

3. Trường hợp được cấp giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định này, văn phòng giám định tư pháp phải đăng báo những nội dung thay đổi trong giấy đăng ký hoạt động.

Điều 25. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp đã đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp bao gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;

b) Đề án về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, trong đó nêu rõ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định, trừ các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;

c) Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của văn phòng giám định tư pháp theo Đề án quy định tại điểm b khoản này.

Giấy tờ quy định tại điểm c khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp sau khi thống nhất ý kiến với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 26. Chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp có nhu cầu chuyển đổi loại hình hoạt động từ doanh nghiệp tư nhân sang công ty hợp danh và ngược lại gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục

vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị chuyển đổi loại hình hoạt động gồm có:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp;

b) Đề án chuyển đổi loại hình hoạt động, trong đó nêu rõ lý do chuyển đổi, tình hình tổ chức và hoạt động của văn phòng giám định tư pháp tính đến ngày đề nghị chuyển đổi, dự kiến về tổ chức, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, nhân sự, điều kiện vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định, trừ các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định;

c) Quyết định phê duyệt Đề án thành lập văn phòng;

d) Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của văn phòng giám định tư pháp theo Đề án quy định tại điểm b khoản này.

Giấy tờ quy định tại điểm d khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp sau khi được chuyển đổi loại hình hoạt động; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Văn phòng giám định tư pháp chuyển đổi loại hình được hoạt động kể từ ngày được Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động. Văn phòng giám định tư pháp chuyển đổi loại hình kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu của văn phòng giám định tư pháp trước đó.

Điều 27. Tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp tạm ngừng hoạt động trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ số lượng thành viên hợp danh theo quy định đối với trường hợp văn phòng giám định tư pháp hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh;

b) Không thể hoạt động vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự.

2. Thời gian tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp được quy định như sau:

a) Trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tối đa là 12 tháng;

b) Trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này là thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày văn phòng giám định tư pháp tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt việc tạm ngừng hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, văn phòng giám định tư pháp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi văn phòng giám định tư pháp đăng ký hoạt động.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày văn phòng giám định tư pháp thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Tư pháp nơi văn phòng giám định tư pháp đăng ký hoạt động ra quyết định tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày lý do tạm ngừng không còn, Sở Tư pháp ra quyết định chấm dứt việc tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Điều 28. Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 20 của Luật Giám định tư pháp;

b) Toàn bộ giám định viên tư pháp của văn phòng giám định tư pháp bị miễn nhiệm giám định viên tư pháp;

c) Thực hiện giám định tư pháp không đúng lĩnh vực đã đăng ký;

d) Vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần thứ hai mà còn tái phạm;

đ) Văn phòng giám định tư pháp hết thời gian tạm ngừng hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị định này mà lý do tạm ngừng vẫn còn, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

2. Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định này về việc thu hồi giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Điều 29. Chấm dứt hoạt động văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

a) Tự chấm dứt hoạt động;

b) Bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 28 của Nghị định này;

c) Bị hợp nhất, bị sáp nhập.

2. Trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì chậm nhất là 30 ngày trước thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động, văn phòng giám định tư pháp phải có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động.

Văn phòng giám định tư pháp phải gửi kèm theo báo cáo giấy tờ chứng minh đã hoàn thành việc thực hiện giám định đối với các trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp đã tiếp nhận, nộp đủ số thuế còn nợ, thanh toán xong các khoản nợ theo quy định của pháp luật, làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động, đăng báo trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động.

Trong trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì quyền, nghĩa vụ của văn phòng giám định tư pháp do văn phòng giám định tư pháp hợp nhất hoặc văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập tiếp tục thực hiện.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng giám định tư pháp, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động đến văn phòng giám định tư pháp và các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định này.

3. Trường hợp văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thu hồi giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn

bản với các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định này.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động, văn phòng giám định tư pháp có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ, làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động và đăng báo trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động; chuyển hồ sơ lưu trữ về việc thực hiện giám định tư pháp cho Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

Đối với yêu cầu giám định đã tiếp nhận mà chưa thực hiện thì văn phòng giám định tư pháp phải trả lại hồ sơ, đối tượng giám định và khoản chi phí giám định đã thu của người trưng cầu, yêu cầu giám định.

Điều 30. Hợp nhất văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh

1. Hai hoặc một số văn phòng giám định tư pháp có thể hợp nhất thành một văn phòng giám định tư pháp mới (sau đây gọi là văn phòng giám định tư pháp hợp nhất) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang văn phòng giám định tư pháp hợp nhất, đồng thời chấm dứt hoạt động của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

2. Hồ sơ đề nghị hợp nhất văn phòng giám định tư pháp bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Đơn đề nghị hợp nhất của văn phòng giám định tư pháp;

b) Hợp đồng hợp nhất văn phòng, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Tên, địa chỉ trụ sở của các văn phòng bị hợp nhất; tên, địa chỉ trụ sở của văn phòng giám định tư pháp hợp nhất; danh sách giám định viên hợp danh tại các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất; thời gian thực hiện hợp nhất; số lượng và phân loại hồ sơ giám định của các văn phòng giám định bị hợp nhất; phương án chuyển tài sản của các văn phòng giám định bị hợp nhất sang văn phòng giám định hợp nhất; phương án sử dụng lao động của văn phòng giám định tư pháp hợp nhất; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của các văn phòng giám định bị hợp nhất và các nội dung khác có liên quan.

Mỗi văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất cử một giám định viên tư pháp hợp danh làm đại diện để ký kết hợp đồng hợp nhất;

c) Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất đã được kiểm toán của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất;

d) Thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp của văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

3. Văn phòng giám định tư pháp đề nghị hợp nhất lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp hợp nhất dự kiến đặt trụ sở hoặc trực tuyến theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp hợp nhất; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất được tiếp tục hoạt động nhưng không được tiếp nhận các trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp mới cho đến khi văn phòng giám định tư pháp hợp nhất được cấp giấy đăng ký hoạt động. Văn phòng giám định tư pháp hợp nhất kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trưng cầu, yêu cầu giám định đang thực hiện tại các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ giám định tư pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị hợp nhất.

5. Việc cung cấp thông tin, đăng báo nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp hợp nhất thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này.

Điều 31. Sáp nhập văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh

1. Một hoặc một số văn phòng giám định tư pháp có thể sáp nhập vào một văn phòng giám định tư pháp khác bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt hoạt động của văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập.

2. Hồ sơ đề nghị sáp nhập văn phòng giám định tư pháp bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Đơn đề nghị sáp nhập của văn phòng giám định tư pháp;

b) Hợp đồng sáp nhập văn phòng giám định tư pháp, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Tên, địa chỉ trụ sở của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở của văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập; danh sách các giám định viên tư pháp hợp danh của các văn phòng giám định

tư pháp bị sáp nhập; số lượng và phân loại hồ sơ giám định tư pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập; thời gian thực hiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động của văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập; phương án chuyển tài sản của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập sang văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập và các nội dung khác có liên quan.

Mỗi văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập và nhận sáp nhập cử một giám định viên tư pháp hợp danh làm đại diện để ký kết hợp đồng sáp nhập;

c) Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất đã được kiểm toán của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập;

d) Thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập.

Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính.

3. Văn phòng giám định tư pháp đề nghị sáp nhập lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập đặt trụ sở hoặc trực tuyến theo quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập được tiếp tục hoạt động nhưng không được tiếp nhận các trưng cầu, yêu cầu giám định mới cho đến khi văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập được thay đổi nội dung đăng ký hoạt động. Văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, yêu cầu giám định tư pháp đang thực hiện tại các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ giám định của các văn phòng giám định tư pháp bị sáp nhập.

5. Việc cung cấp thông tin, đăng báo nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp nhận sáp nhập thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này.

Chương IV
QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 32. Quản lý đối tượng giám định pháp y, pháp y tâm thần là con người

1. Trường hợp cần phải lưu giữ liên tục để theo dõi, đánh giá đối tượng giám định từ trên 24 giờ trở lên tại tổ chức giám định tư pháp thì người trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp phải tiến hành bàn giao đối tượng giám định cho tổ chức giám định tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật Giám định tư pháp và quy định cụ thể của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Sau khi tiếp nhận, tổ chức giám định tư pháp có trách nhiệm quản lý về phần hành chính, chuyên môn đối với đối tượng giám định pháp y, pháp y tâm thần và bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho việc thực hiện, bố trí các phương án bảo đảm an toàn, an ninh cho hoạt động giám định pháp y, pháp y tâm thần của lực lượng chuyên trách được quy định tại khoản 3 Điều này theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Người trưng cầu giám định tư pháp trong tố tụng hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với lực lượng chuyên trách quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trong suốt quá trình thực hiện giám định; nhận bàn giao lại đối tượng giám định khi việc theo dõi, đánh giá đối tượng giám định đã hoàn thành.

3. Đối với các vụ việc, vụ án hình sự do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong lực lượng công an nhân dân trưng cầu thì cơ quan công an có trách nhiệm phân công, bố trí lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh hoạt động giám định pháp y tâm thần, áp giải, canh giữ đối tượng giám định pháp y tâm thần trong quá trình thăm khám, điều trị bệnh thuộc chuyên khoa khác ở ngoài tổ chức giám định tư pháp; ngăn chặn, truy tìm đối tượng giám định pháp y tâm thần bỏ trốn khỏi cơ sở giám định (nếu có). Đối với vụ việc, vụ án hình sự không do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong lực lượng công an nhân dân trưng cầu, trường hợp cần thiết, người trưng cầu giám định chủ trì và đề nghị cơ quan công an bố trí lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ này.

4. Người yêu cầu giám định pháp y tâm thần có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức giám định pháp y tâm thần trong việc trông coi, quản lý đối tượng cần giám định và nhận bàn giao lại đối tượng giám định khi việc theo dõi, đánh giá đối tượng giám định đã hoàn thành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, trừ trường hợp người yêu cầu chính là đối tượng giám định.

Điều 33. Cơ cấu của Hội đồng giám định tư pháp

1. Hội đồng giám định tư pháp được tổ chức với cơ cấu gồm Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng. Vai trò của các thành viên Hội đồng được xác định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm điều hành chung hoạt động của Hội đồng;

b) Thành viên Hội đồng thực hiện đánh giá chuyên môn độc lập và tham gia biểu quyết kết luận giám định;

c) Thư ký Hội đồng thực hiện công tác tổng hợp, lập biên bản và bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng.

2. Hội đồng giám định tư pháp được sử dụng con dấu của cơ quan nơi Chủ tịch Hội đồng công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp.

Điều 34. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng giám định tư pháp

1. Hội đồng giám định tư pháp làm việc theo các hình thức sau đây:

a) Chủ động nghiên cứu hồ sơ, tài liệu;

b) Họp Hội đồng giám định tư pháp.

2. Việc chủ động nghiên cứu hồ sơ, tài liệu được thực hiện như sau:

a) Từng thành viên Hội đồng căn cứ hồ sơ, tài liệu, mẫu vật, đối tượng giám định để nghiên cứu, đánh giá chuyên môn theo lĩnh vực được phân công;

b) Kết quả nghiên cứu, đánh giá của từng thành viên là căn cứ để Hội đồng thảo luận, xem xét và đưa ra kết luận giám định.

3. Việc họp Hội đồng giám định tư pháp được thực hiện theo các quy định sau đây:

a) Hội đồng giám định tư pháp có thể họp một hoặc nhiều phiên tùy theo tính chất, mức độ phức tạp của nội dung giám định;

b) Phiên họp Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên của Hội đồng tham dự;

c) Hội đồng giám định tư pháp thảo luận tập thể, kết luận theo đa số trên cơ sở ý kiến chuyên môn của các thành viên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận giám định;

d) Nội dung thảo luận tại phiên họp Hội đồng phải được lập thành biên

bản, có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng tham dự phiên họp.

4. Hội đồng giám định tư pháp kết luận giám định theo nguyên tắc sau:

a) Hội đồng giám định tư pháp thông qua kết luận giám định trên cơ sở tổng hợp ý kiến chuyên môn của các thành viên Hội đồng; kết luận được xác định theo ý kiến của đa số thành viên tham gia thực hiện giám định;

b) Trường hợp thành viên Hội đồng có ý kiến khác với kết luận chung thì được quyền bảo lưu ý kiến; ý kiến bảo lưu phải được thể hiện trong bản kết luận giám định và là bộ phận cấu thành của kết luận giám định.

Chương V
CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 35. Chi phí giám định tư pháp

1. Đối với lĩnh vực giám định có tổ chức giám định tư pháp công lập thì việc dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp trên cơ sở định mức chi phí giám định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định quy định và yêu cầu thực tế.

Đối với lĩnh vực giám định khác thì việc tính, dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh, quy định của pháp luật về chi phí tố tụng và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp cần thiết, bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định quy định định mức chi phí giám định hoặc hướng dẫn áp dụng định mức chi phí chuyên môn làm căn cứ cho việc tính, dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực đó.

2. Trường hợp tổ chức giám định tư pháp công lập không phải là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thực hiện giám định theo yêu cầu của người yêu cầu giám định tư pháp thì việc tạm ứng, thanh toán chi phí giám định tư pháp trên cơ sở định mức chi phí giám định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định tư pháp quy định và theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trường hợp cơ quan, đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động mà thực hiện giám định theo yêu cầu của người yêu cầu giám định tư pháp thì việc tạm ứng, thanh toán chi phí giám định tư pháp được thực hiện trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh, quy định của pháp luật về chi phí tố tụng và pháp luật khác có liên quan hoặc định mức chi phí giám định hoặc hướng dẫn áp dụng định mức chi phí chuyên môn làm căn cứ cho việc tính, dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực đó quy định tại khoản 1 Điều này (nếu có) và pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khung giá dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp do các bộ, ngành quản lý chuyên môn thuộc lĩnh vực giám định tư pháp ban hành theo quy định của Luật Giá, tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập, văn phòng giám định tư pháp được ấn định cụ thể mức giá dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp do mình cung cấp và phải niêm yết, thông báo cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định biết.

4. Những nội dung về chi phí giám định tư pháp không được quy định ở Luật Giám định tư pháp và Nghị định này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí tố tụng.

Điều 36. Chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội cho người giám định tư pháp

1. Người giám định tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực, chuyên ngành có tính chất nguy hiểm, độc hại, khó thu hút tham gia hoạt động giám định tư pháp được hưởng chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội theo quy định của pháp luật.

2. Người tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành pháp y, pháp y tâm thần được miễn, giảm học phí theo quy định của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp thì được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc cơ quan khác có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng.

4. Công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định tư pháp được giao kiêm nhiệm thì được ưu tiên bố trí công việc, phát triển nghề nghiệp và trong công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Điều 37. Việc thuê khoán chuyên gia, tổ chức chuyên môn ngoài khu vực nhà nước trong hoạt động giám định tư pháp

1. Trường hợp vụ việc giám định tư pháp phát sinh nội dung phức tạp, chuyên sâu, có tính chất đặc thù, khó bố trí nhân lực thì tổ chức giám định tư pháp công lập được thuê khoán chuyên gia giỏi, tổ chức chuyên môn có năng lực tốt ở ngoài khu vực nhà nước để thực hiện việc giám định các nội dung đó.

2. Việc thuê khoán được thực hiện theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP về

hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, bảo đảm tương xứng với trình độ chuyên môn, tính chất, khối lượng công việc và phù hợp với khả năng ngân sách, nguồn kinh phí được giao.

3. Kinh phí thuê khoán được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, chi phí giám định tư pháp hoặc các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 38. Nội dung quản lý nhà nước

1. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hợp tác quốc tế về giám định tư pháp.

3. Thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập; thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp.

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, cấp thẻ, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; lập, đăng tải và cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp.

5. Bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cho hoạt động giám định tư pháp của các cơ quan, đơn vị nhà nước.

6. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho đội ngũ người giám định tư pháp.

7. Quản lý, giám sát việc tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp; cung cấp và quản lý hoạt động dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp của các tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Thống kê, đánh giá hoạt động giám định tư pháp.

9. Tôn vinh, khen thưởng người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp.

10. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về giám định tư pháp và xử lý vi phạm pháp luật về giám định tư pháp.

11. Sơ kết, tổng kết công tác giám định tư pháp.

Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp

1. Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp và hướng dẫn thi hành các văn bản đó.

Chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, kế hoạch phát triển chung về giám định tư pháp; phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển theo từng lĩnh vực giám định tư pháp.

2. Xây dựng chương trình khung, nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp; phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ trong việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp.

3. Quản lý danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giám định tư pháp của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; yêu cầu, tổng hợp báo cáo về tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và báo cáo Chính phủ về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong phạm vi toàn quốc.

5. Kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

6. Thực hiện quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về giám định tư pháp.

7. Sơ kết, tổng kết công tác giám định tư pháp trên toàn quốc.

Điều 40. Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý và hướng dẫn thi hành các văn bản đó;

b) Ban hành quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc hướng dẫn về chuyên môn trong lĩnh vực giám định tư pháp; quy định cụ thể về thời hạn đối với từng loại việc giám định trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quyết định thành lập, củng

cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, cấp thẻ, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; rà soát, đăng tải và cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, đồng thời cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;

đ) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng hoạt động của người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định thuộc bộ, ngành mình quản lý;

e) Quy định điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, trừ các lĩnh vực giám định không cần sử dụng trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định;

g) Xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho người giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý;

h) Kiểm tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo thẩm quyền, trừ việc khiếu nại, tố cáo về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kiểm tra hoạt động giám định của văn phòng giám định tư pháp ở các chuyên ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương.

Thanh tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý theo thẩm quyền được quy định tại pháp luật về thanh tra;

i) Thực hiện hợp tác quốc tế về giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý;

k) Lập dự toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí đảm bảo chi trả chi phí giám định tư pháp theo quy định;

l) Hằng năm, thực hiện thống kê, đánh giá về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý trong toàn quốc; kịp thời tôn vinh, khen thưởng cá nhân, tổ chức giám định tư pháp có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp;

m) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, tổng kết công tác giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

2. Cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp ban hành theo thẩm quyền;

b) Nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm d, đ, g, k, l và m khoản 1 Điều này.

Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

1. Bộ Y tế có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 40 của Nghị định này và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định pháp y, pháp y tâm thần;

b) Ban hành quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc hướng dẫn về chuyên môn trong lĩnh vực giám định pháp y, pháp y tâm thần;

c) Quy định cụ thể tiêu chuẩn giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần;

d) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 của Luật Giám định tư pháp; quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian bồi dưỡng để cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần;

đ) Củng cố, kiện toàn, bảo đảm điều kiện cần thiết để tổ chức, hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần thuộc Bộ Y tế; hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này;

e) Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Xây dựng chế độ phụ cấp thường trực đối với người làm giám định tư

pháp tại các tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y thuộc ngành y tế trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; theo dõi, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người làm giám định tư pháp tại các tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần thuộc ngành y tế;

h) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm tra về hoạt động giám định pháp y trong ngành công an và quân đội; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kiểm tra hoạt động giám định của văn phòng giám định tư pháp ở chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương.

2. Bộ Công an có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 40 của Nghị định này và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự;

b) Ban hành quy trình giám định, quy chuẩn chuyên môn hoặc hướng dẫn về chuyên môn trong lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự;

c) Quy định cụ thể tiêu chuẩn giám định viên kỹ thuật hình sự;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan ban hành văn bản về cơ chế điều phối, phối hợp trong việc trưng cầu, tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y;

đ) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định kỹ thuật hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 của Luật Giám định tư pháp; quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian bồi dưỡng để cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định kỹ thuật hình sự;

e) Củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an và Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này;

g) Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

h) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người làm giám định tư pháp tại các tổ chức giám định tư pháp công lập trong công an nhân dân;

i) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong quân đội; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện việc kiểm tra về hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong cơ quan kiểm sát; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kiểm tra hoạt động giám định của văn phòng giám định tư pháp ở các

chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương;

k) Thực hiện thống kê hằng năm về trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, nhu cầu giám định trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý;

l) Hướng dẫn cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý áp dụng các quy định của pháp luật về trưng cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp;

m) Bảo đảm kinh phí, lập dự toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được cấp không đủ thì lập dự toán để cấp bổ sung, đồng thời hướng dẫn chi trả chi phí giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 40 của Luật Giám định tư pháp và pháp luật về ngân sách nhà nước;

n) Căn cứ tính chất đặc thù của lĩnh vực giám định tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức danh, ngạch bậc người làm giám định tư pháp thuộc các tổ chức giám định tư pháp trong công an nhân dân;

o) Hằng năm, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp, đồng thời gửi bộ, ngành có liên quan về tình hình trưng cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, nhu cầu giám định trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 40 của Nghị định này và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện thống kê hằng năm về trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, nhu cầu giám định trong hệ thống cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hướng dẫn cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc thẩm quyền quản lý áp dụng các quy định của pháp luật về trưng cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp;

c) Bảo đảm kinh phí, lập dự toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được cấp không đủ thì lập dự toán để cấp bổ sung, đồng thời hướng dẫn chi trả chi phí giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 40 của Luật Giám định tư pháp và pháp luật về ngân sách nhà nước;

d) Củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, lĩnh vực kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này;

đ) Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Căn cứ tính chất đặc thù của lĩnh vực giám định tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức danh, ngạch bậc người làm giám định tư pháp thuộc các tổ chức giám định tư pháp trong quân đội nhân dân;

g) Hằng năm, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp, đồng thời gửi bộ, ngành có liên quan về tình hình trưng cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, nhu cầu giám định trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, cấp thẻ, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương; rà soát, đăng tải và cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đồng thời cập nhật trong danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

3. Bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý; củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y thuộc Sở Y tế theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho người giám định tư pháp ở địa phương trên cơ sở nhu cầu và khả năng thực tế.

5. Hằng năm, thực hiện thống kê, đánh giá về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở địa phương; kịp thời tôn vinh, khen thưởng cá nhân, tổ chức giám định tư pháp có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp và báo cáo kết quả cho Bộ Tư pháp.

6. Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền, trừ việc khiếu nại, tố cáo về trưng cầu, yêu cầu giám định,

đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp.

7. Bảo đảm kinh phí chi trả chi phí giám định tư pháp.

8. Báo cáo Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương, đồng thời gửi bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các Điều 39, Điều 40 và Điều 41 của Nghị định này.

Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương.

2. Sở Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Phê duyệt Đề án thành lập và đăng ký hoạt động đối với văn phòng giám định tư pháp;

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp ở địa phương;

c) Phối hợp với Sở Y tế xây dựng đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập, củng cố, kiện toàn Trung tâm pháp y tỉnh, thành phố;

d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trong việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp ở địa phương; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương;

đ) Hằng năm, thực hiện thống kê, đánh giá về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở địa phương; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố các giải pháp để bảo đảm số lượng, chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp đáp ứng kịp thời, yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng ở địa phương;

e) Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền;

g) Rà soát, cập nhật danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp tại địa phương vào danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;

h) Báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương; phân công đơn vị làm đầu mối giúp cơ quan chuyên môn trong việc quản lý công tác giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, cấp thẻ, thu hồi thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương;

b) Lập dự toán kinh phí hoạt động cho tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; lập dự toán chi trả chi phí giám định tư pháp;

c) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho người giám định tư pháp tại địa phương;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kiểm tra về giám định tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

đ) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc phê duyệt Đề án thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý;

e) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thống kê, đánh giá về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp ở địa phương hằng năm; rà soát, cập nhật người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp tại địa phương vào danh sách chung về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;

g) Hằng năm, báo cáo bộ, cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực chuyên môn về giám định tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý chuyên môn của mình ở địa phương; đồng

thời gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp chung; thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

h) Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này, Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập, củng cố, kiện toàn Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố.

Điều 45. Trách nhiệm của Công an tỉnh, thành phố

1. Thực hiện thống kê về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định trong hoạt động tố tụng thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương theo quy định của Bộ Công an.

2. Hằng năm, tổng kết và báo cáo Bộ Công an về tình hình trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp, đánh giá việc thực hiện giám định tư pháp và sử dụng kết luận giám định tư pháp, dự báo nhu cầu giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý và gửi Sở Tư pháp.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trường hợp cơ quan thuộc Chính phủ có sự thay đổi về vị trí, chức năng, nhiệm vụ thì cơ quan đó thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định của Nghị định này sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 47. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b). 66

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Tiến Châu

Phụ lục

MẪU THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, MÃ SỐ BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO VÀ CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Nghị định số 177/2026/NĐ-CP Ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

Mục 1
NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THẺ VÀ MẪU THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

I. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

1. Hình dáng, kích thước

Thẻ giám định viên tư pháp hình chữ nhật, chiều dài 90 mm, chiều rộng 65 mm, độ dày 0,76 mm, được dán ép bằng màng dán Plastic, gồm hai mặt: Nền mặt trước là hình ảnh trống đồng và các hoa văn, các họa tiết trang trí, màu vàng; nền mặt sau màu đỏ cờ.

2. Nội dung mặt trước, tiếp giáp với lề trái, từ trên xuống gồm các thông tin sau:

a) Góc trên cùng là tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm. Dưới tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp có đường kẻ liền có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài dòng chữ và được canh giữa;

b) Ảnh của người được cấp thẻ giám định viên tư pháp (02 cm x 03 cm), được canh giữa dưới tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp.

3. Nội dung mặt trước, tiếp giáp với lề phải, từ trên xuống gồm các thông tin sau:

a) Quốc hiệu: "**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**": Được trình bày bằng chữ in hoa, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng;

b) Tiêu ngữ: "**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**": Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm và được canh giữa dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ. Dưới Tiêu ngữ có đường kẻ liền có độ dài bằng độ dài dòng chữ và được canh giữa Tiêu ngữ;

c) Dòng chữ "**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**": Được trình bày bằng chữ in hoa, màu đỏ, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm; được canh giữa dưới Tiêu ngữ;

d) Số thẻ: Gồm mã bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, mã tỉnh theo quy định tại Mục 3 Phụ lục này và 04 chữ số tiếp theo là số thứ tự của thẻ, được đánh liên tiếp từ số 0001 ghi bằng chữ số Ả Rập;

đ) Ký hiệu thẻ bao gồm: Chữ viết tắt tên thẻ (GĐVTP) và chữ viết tắt tên cơ quan cấp thẻ, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng.

Số thẻ và ký hiệu thẻ được canh giữa dòng chữ "**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**";

e) Họ và tên của người được cấp thẻ: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm;

g) Ngày, tháng, năm sinh của người được cấp thẻ: Ghi bằng chữ số Ả Rập;

h) Lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng;

i) Nơi công tác: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng (ghi rõ đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc văn phòng giám định tư pháp);

k) Nơi cấp, ngày, tháng, năm cấp: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ nghiêng, số, ngày, tháng, năm ghi bằng chữ số Ả Rập;

l) Chức vụ người có thẩm quyền cấp thẻ (Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố): Được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm;

m) Họ tên người ký: Được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm.

4. Nội dung mặt sau gồm các thông tin sau:

Mặt sau thẻ giám định viên tư pháp có hình Quốc huy in nổi ở giữa, đường kính 2,5cm. Phía trên Quốc huy là dòng chữ "**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**", in bằng chữ in hoa, màu vàng, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm. Phía dưới Quốc huy là dòng chữ "**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**", in bằng chữ in hoa, màu vàng, cỡ chữ 10, kiểu chữ đứng, đậm.

Phông chữ ghi trên thẻ là phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

5. Con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp

Con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp là con dấu có hình Quốc huy thu nhỏ của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp, mực dấu màu đỏ, ảnh của giám định viên tư pháp dán trên thẻ được đóng giáp lai bằng dấu nổi (ở ¼ dưới góc phải ảnh).

II. MẪU THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

Mặt trước: (Hình minh họa)

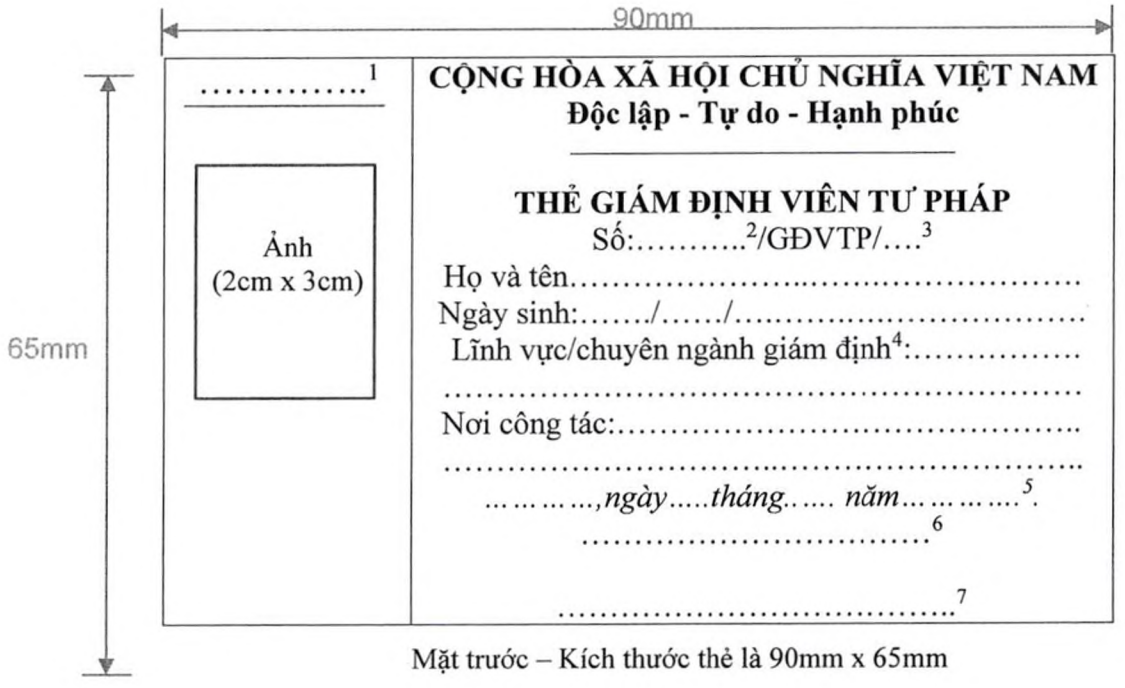

Mặt trước – Kích thước thẻ là 90mm x 65mm

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.
(VD: Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh).

[2] Mã bộ/cơ quan ngang bộ/cơ quan thuộc Chính phủ/Viện kiểm sát nhân dân tối cao, mã tỉnh và 04 chữ số liên tiếp là số thứ tự của thẻ (ví dụ: Số thẻ được UBND thành phố Hà Nội cấp đầu tiên sẽ là 010001/GĐVTP/UBND-HN, trong đó số 01 là mã thành phố Hà Nội, số 0001 là số thứ tự thẻ giám định viên tư pháp hoặc số: 770001/GĐVTP/BYT là số thẻ được Bộ Y tế cấp, trong đó 77 là mã Bộ Y tế, số 0001 là số thứ tự thẻ.

[3] Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BYT hoặc UBND-... (Chữ viết tắt tên của địa phương cấp thẻ, ví dụ nếu là Hà Nội thì viết tắt là HN, nếu là Thành phố Hồ Chí Minh thì viết tắt là TPHCM ...).

[4] Lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định (ví dụ: kỹ thuật hình sự, pháp y, ngân hàng...).

[5] Địa danh, ngày, tháng, năm cấp thẻ (Ví dụ: Hà Nội, ngày...tháng... năm...).

[6] Chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[7] Họ tên người ký.

Mặt sau: (Hình minh họa)

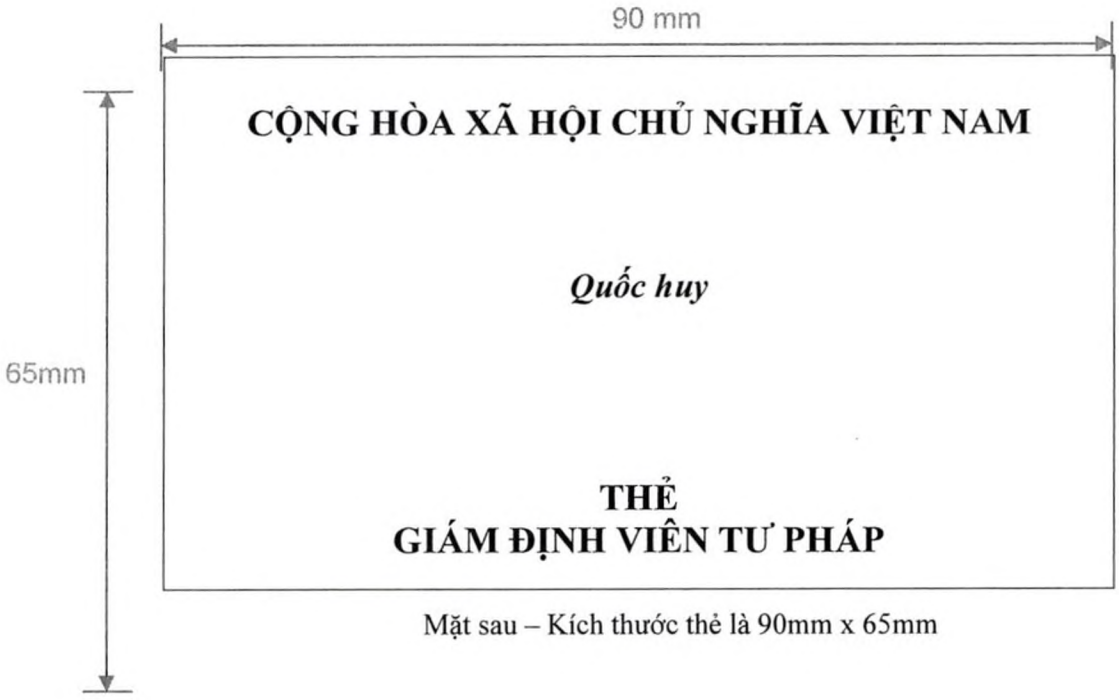

Mặt sau – Kích thước thẻ là 90mm x 65mm

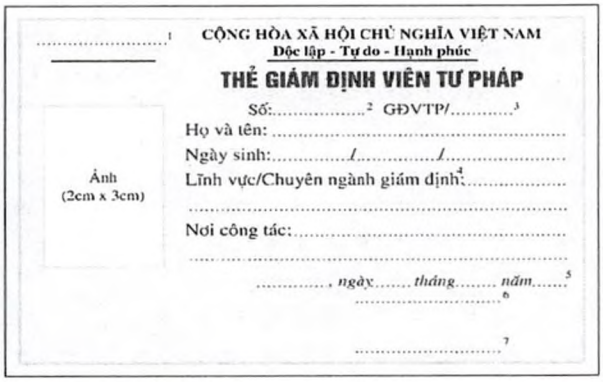

Mục 2
BIỂU MẪU

Mẫu TP-GĐTP-01	Đơn đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (áp dụng cho cá nhân đề nghị)
Mẫu TP-GĐTP-02	Đơn đề nghị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp (áp dụng cho cá nhân đề nghị)
Mẫu TP-GĐTP-03	Đơn đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp (áp dụng cho cá nhân đề nghị)
Mẫu TP-GĐTP-04	Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (áp dụng cho cá nhân đề nghị)
Mẫu TP-GĐTP-05	Đơn đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc (áp dụng cho cá nhân đề nghị)
Mẫu TP-GĐTP-06	Đơn đề nghị hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc (áp dụng cho cá nhân đề nghị)
Mẫu TP-GĐTP-07	Đơn đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc
Mẫu TP-GĐTP-08	Đơn đề nghị hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc
Mẫu TP-GĐTP-09	Đơn đề nghị thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-10	Đơn đề nghị thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-11	Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-12	Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-13	Đơn đề nghị chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-14	Đơn đề nghị hợp nhất/sáp nhập văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh

Mẫu TP-GĐTP-15	Quyết định về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-16	Quyết định về việc bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-17	Quyết định về việc miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-18	Quyết định về việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-19	Quyết định về việc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc
Mẫu TP-GĐTP-20	Quyết định về việc hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc
Mẫu TP-GĐTP-21	Quyết định về việc công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc
Mẫu TP-GĐTP-22	Quyết định về việc hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc
Mẫu TP-GĐTP-23	Quyết định về việc phê duyệt Đề án thành lập và cấp giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-24	Quyết định về việc cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp
Mẫu TP-GĐTP-25	Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

Mẫu TP-GĐTP-01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
BỔ NHIỆM VÀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi:.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Tôi tên là:..... Giới tính (1): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi sinh (2):.....Quốc tịch (3)……..….

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5):.....

Số điện thoại (6):.....

Địa chỉ thư điện tử (7):.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (8):...../...../..... Nơi cấp (9): .....

Dân tộc (10):..... Tôn giáo (11): .....

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ:……..

II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN (12)

Thời gian (từ ..../.../... đến ... /.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN

(*Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi "Không có"*)

.....

.....

IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(*Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi "Không có"*)

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi "Không có")

.....

.....

Tôi cam đoan không thuộc trường hợp không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp. Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi đề nghị được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp gồm có:

1.....
2.....
3.....
4.....
5.....
6.....
7.....

....., ngày... tháng... năm...

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (12): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai quá trình hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM VÀ THU HỒI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi:.....

Tôi tên là:..... Giới tính (1): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi sinh (2):.....Quốc tịch (3):.....

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5):.....

Số điện thoại (6):.....

Địa chỉ thư điện tử (7):.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (8):...../...../..... Nơi cấp (9): .....

Dân tộc (10):..... Tôn giáo (11):.....

Đã được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo Quyết định số..... ngày.../.../.....của.....; Thẻ giám định viên tư pháp số.....do.....cấp ngày.../.../.....

Quá trình công tác giám định tư pháp từ khi được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đến nay :

Thời gian (từ ..../.../... đến ... /.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

Tôi làm đơn này đề nghị được miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp vì lý do.....

Tôi cam đoan đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của giám định viên tư pháp và các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi người đề nghị làm việc	*……, ngày... tháng... năm...*
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên của người xác nhận; dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)	**Người đề nghị** *(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM LẠI VÀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi:.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Tôi tên là:..... Giới tính (1): .....

Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....

Nơi sinh (2):.....Quốc tịch (3):.....

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5):.....

Số điện thoại (6):.....

Địa chỉ thư điện tử (7):.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (8):...../...../..... Nơi cấp (9): .....

Dân tộc (10):..... Tôn giáo (11):.....

Đã được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo Quyết định số..... ngày.../.../.....của.....; Thẻ giám định viên tư pháp số.....do.....cấp ngày.../.../.....

Đã bị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp theo Quyết định số.....ngày.../.../.....của.... ; lý do bị miễn nhiệm:.....

Thuộc trường hợp được bổ nhiệm lại theo quy định tại: điểm....khoản ....Điều.....của Luật Giám định tư pháp.

II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN *(tính từ thời điểm được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cho đến nay)*

Thời gian (từ ..../.../... đến ... /.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN *(tính từ thời điểm được bổ nhiệm giám định viên tư*

pháp cho đến nay)

(*Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi "Không có"*)

.....

.....

IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(tính từ thời điểm được bổ nhiệm giám định viên tư pháp cho đến nay)

(*Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi "Không có"*)

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi "Không có")

.....

.....

Tại thời điểm làm đơn này, lý do bị miễn nhiệm giám định viên không còn (ghi rõ tại sao và giấy tờ chứng minh là gì).....

Tôi làm đơn này đề nghị được bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp.

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đề nghị bổ nhiệm lại: .....

Tôi cam đoan không thuộc trường hợp không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp. Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi xin cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hoạt động giám định tư pháp, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp gồm có:

1.....

2.....

3.....

4.....

5.....

....., ngày... tháng... năm...

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi:.....

Tôi tên là:..... Giới tính (1): .....
Ngày, tháng, năm sinh...../...../..... Nơi sinh (2): .....
Quốc tịch (3): .....
Nơi ở hiện tại (4):.....
Nơi thường trú (5): .....
Số điện thoại (6):.....
Địa chỉ thư điện tử (7):.....
Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: .....Ngày, tháng, năm cấp (8):...../...../.....Nơi cấp (9): .....

Đã được bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo Quyết định số..... ngày.../.../..... của.....; Thẻ giám định viên tư pháp số.....do.....cấp ngày.../.../.....

Tôi làm đơn này đề nghị được cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hoạt động giám định tư pháp, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

....., ngày... tháng... năm...
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.
- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi:.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Tôi tên là:..... Giới tính (1): .....

Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....

Nơi sinh (2):.....Quốc tịch (3):.....

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5):.....

Số điện thoại (6):.....

Địa chỉ thư điện tử (7):.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (8):...../...../..... Nơi cấp (9): .....

Dân tộc (10):..... Tôn giáo (11):.....

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đề nghị công nhận :.....

II. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN (12)

Thời gian (từ ..../.../... đến ... /.../...)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN

(*Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi "Không có"*)

.....

.....

IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(*Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi "Không có"*)

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi "Không có")

.....

.....

Tôi cam đoan không thuộc trường hợp không được công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại khoản 5 Điều 14 của Luật Giám định tư pháp. Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi đề nghị được công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc. Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc gồm có:
1.....
2.....
3.....
.....

....., ngày... tháng... năm...
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.
- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (12): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai quá trình hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

(Áp dụng cho cá nhân đề nghị)

Kính gửi:.....

Tôi tên là:..... Giới tính (1): .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi sinh (2):.....Quốc tịch (3):.....

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5):.....

Số điện thoại (6):.....

Địa chỉ thư điện tử (7):.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (8):...../...../..... Nơi cấp (9): .....

Dân tộc (10):..... Tôn giáo (11):.....

Đã được công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc theo Quyết định số..... ngày...../...../..... của.....

Quá trình công tác giám định tư pháp từ khi được công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc đến nay:

Thời gian (từ ..../.../... đến ... /.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

Tôi làm đơn này đề nghị được hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc vì lý do.....

Tôi cam đoan đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người giám

định tư pháp theo vụ việc và các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày... tháng... năm...
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Số điện thoại:.....Fax (nếu có): .....Địa chỉ thư điện tử(nếu có):.....

Website (nếu có): .....

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....Quốc tịch (2):.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../..... Nơi cấp (4): .....

Nơi thường trú (5): .....

Nơi ở hiện tại (6): .....

Số điện thoại (7):.....Địa chỉ thư điện tử (8):.....

3. Lĩnh vực/chuyên ngành giám định hoạt động:.....

Quá trình hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp từ khi thành lập đến nay:

Thời gian (từ ..../.../... đến ... /.../...)	**Lĩnh vực/chuyên ngành hoạt động**	**Kinh nghiệm hoạt động**	**Ghi chú**

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tôi/chúng tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật;

nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày... tháng... năm...

Người đề nghị

(*Chữ ký/chữ ký số ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
HỦY BỎ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):.....
Địa chỉ trụ sở: .....
Số điện thoại:.....Fax (nếu có): .....Địa chỉ thư điện tử(nếu có):.....
Website (nếu có): .....
2. Người đại diện theo pháp luật:
Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (1):.....
Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....Quốc tịch (2):.....
Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../..... Nơi cấp (4): .....
Nơi thường trú (5): .....
Nơi ở hiện tại (6): .....
Số điện thoại (7):.....Địa chỉ thư điện tử (8):.....
3. Đã được công nhận là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo Quyết định số.....ngày...../...../..... của.....

Quá trình hoạt động giám định tư pháp từ khi được công nhận là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đến nay:

Thời gian (từ ..../.../... đến ... /.../...)	Vụ việc giám định thực hiện	Người trưng cầu, yêu cầu giám định	Tình trạng giải quyết

Tôi/Chúng tôi làm đơn này đề nghị được hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc vì lý do.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Tôi/Chúng tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày... tháng... năm...
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tôi/Chúng tôi gồm các ông/bà có tên sau đây (1):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số Thẻ căn cước/Số Thẻ căn cước công dân/ Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Số điện thoại/ Thư điện tử (2)	Nơi ở hiện tại (3)	Thành viên hợp danh/ Thành viên góp vốn
1					
2					
....					

đề nghị cho phép thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp với các nội dung sau đây:

2. Tên văn phòng giám định tư pháp (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... được tổ chức và hoạt động theo loại hình (4).....

Địa chỉ trụ sở:.....

Số điện thoại:.....Fax (nếu có):.....Địa chỉ thư điện tử (nếu có):.....

Website (nếu có): .....

3. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Giới tính (5):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (6):.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:.....Ngày, tháng, năm cấp (7):...../...../..... Nơi cấp (8):.....

Nơi thường trú (9):.....

Nơi ở hiện tại (10):.....

Số điện thoại (11):.....Địa chỉ thư điện tử (12):.....

4. Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đăng ký hoạt động:.....

5. Danh sách giám định viên tư pháp:

STT	**Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp**	**Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp**	**Giám định viên tư pháp hợp danh/góp vốn/làm việc theo chế độ hợp đồng**	**Số điện thoại/Thư điện tử** (13)
1				
2				
....				

Văn phòng giám định tư pháp đề nghị Sở Tư pháp cấp/cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp có tên tại điểm 5 nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam đoan đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành lập/tham gia thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với việc thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

Tôi/chúng tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): Trường hợp văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân thì ghi: "Tôi là giám định viên có tên sau đây:"

2. Thông tin số (2), (3), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Thông tin số (4): Ghi loại hình công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân.

4. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG THÀNH LẬP, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....; Fax *(nếu có)*: .....; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có)*: .....

3. Giấy đăng ký hoạt động số: .....; Ngày cấp ...../...../.....

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (2):...../...../..... Nơi cấp (3): .....

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5): .....

Số điện thoại (6):.....Địa chỉ thư điện tử (7) :.....

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp:.....; Số, ngày, tháng, năm của thẻ giám định viên tư pháp:.....

Đề nghị thay đổi nội dung thành lập, đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp như sau (8):.....

.....

Lý do đề nghị thay đổi: .....

.....

.....

Đề nghị Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây (9):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/ Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây (10):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/ Số định danh cá nhân; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp sau đây (11):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1, (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (8): Ghi một hoặc nhiều nội dung đề nghị thay đổi. Trường hợp thay đổi Trưởng văn phòng giám định tư pháp thì phải ghi đầy đủ thông tin về Trưởng văn phòng giám định tư pháp mới.

3. Thông tin số (9): Áp dụng đối với trường hợp văn phòng giám định tư pháp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động do bổ sung giám định viên tư pháp hợp danh hoặc giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng.

4. Thông tin số (10): Áp dụng đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động do văn phòng giám định tư pháp thay đổi tên.

5. Thông tin số (11): Áp dụng đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động do giám định viên tư pháp không còn làm việc tại văn phòng giám định tư pháp.

6. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

(Áp dụng cho trường hợp văn phòng giám định tư pháp bị mất, bị hỏng giấy đăng ký hoạt động)

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....; Fax *(nếu có)*: .....; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có)*: .....

3. Giấy đăng ký hoạt động số: .....; Ngày cấp ...../...../.....

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (2):...../...../..... Nơi cấp (3): .....

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5): .....

Số điện thoại (6):.....Địa chỉ thư điện tử (7) :.....

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp:.....; Số, ngày, tháng, năm của thẻ giám định viên tư pháp:.....

5. Tôi làm đơn này đề nghị được cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày... tháng... năm...
Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên ; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH CỦA VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....; Fax *(nếu có)*: .....; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có)*: .....

3. Giấy đăng ký hoạt động số: .....; Ngày cấp ...../...../.....

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (2):...../...../..... Nơi cấp (3): .....

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5): .....

Số điện thoại (6):.....Địa chỉ thư điện tử (7) :.....

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp:.....; Số, ngày, tháng, năm của thẻ giám định viên tư pháp:.....

5. Lĩnh vực/chuyên ngành giám định đã đăng ký hoạt động:.....

Đề nghị thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp như sau (8):.....

.....

Lý do đề nghị thay đổi: .....

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (8): Ghi một hoặc nhiều nội dung đề nghị thay đổi, bổ sung.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....; Fax *(nếu có)*: .....; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có)*: .....

3. Giấy đăng ký hoạt động số: .....; Ngày cấp ...../...../.....

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (2):...../...../..... Nơi cấp (3): .....

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5): .....

Số điện thoại (6):.....Địa chỉ thư điện tử (7) :.....

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp:.....; Số, ngày, tháng, năm của thẻ giám định viên tư pháp:.....

5. Văn phòng giám định tư pháp đang được tổ chức và hoạt động theo loại hình (8):.....

Đề nghị chuyển đổi loại hình hoạt động của văn phòng giám định tư pháp với những nội dung sau:

6. Tên văn phòng giám định tư pháp sau khi chuyển đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....; Fax *(nếu có)*: .....; Địa chỉ thư điện tử *(nếu có)*: .....

7. Hình thức tổ chức và hoạt động của văn phòng giám định tư pháp sau khi chuyển đổi (9):.....

Lý do chuyển đổi:.....

8. Trưởng văn phòng giám định tư pháp sau khi chuyển đổi

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (10):.....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (11):...../...../..... Nơi cấp (12): .....

Nơi thường trú (13): .....

Nơi ở hiện tại (14): .....

Số điện thoại (15):.....Địa chỉ thư điện tử (16) :.....

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp:.....

Đề nghị Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Trưởng văn phòng giám định viên tư pháp/Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Trưởng văn phòng giám định viên tư pháp/Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (8), (9): Ghi loại hình công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT/SÁP NHẬP VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP ĐƯỢC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG DƯỚI HÌNH THỨC CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)*:

.....

.....

người đại diện theo pháp luật của các văn phòng giám định tư pháp *(tất cả các văn phòng giám định tư pháp tham gia hợp nhất/sáp nhập phải ghi đầy đủ thông tin như sau):*

Tên đầy đủ của văn phòng giám định tư pháp *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giấy đăng ký hoạt động số:.....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....cấp ngày, tháng, năm.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Số điện thoại.....Fax:.....Địa chỉ thư điện tử:.....

Website:.....

Đề nghị Sở Tư pháp chấp thuận cho văn phòng chúng tôi hợp nhất/sáp nhập với nội dung như sau:

1. Tên văn phòng giám định tư pháp hình thành sau hợp nhất/sáp nhập (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa):.....

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....Địa chỉ thư điện tử:.....

Website:.....

Lĩnh vực/chuyên ngành giám định tư pháp hoạt động:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Giới tính (1):..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: ..... Ngày, tháng, năm cấp (2):...../...../..... Nơi cấp (3): .....

Nơi thường trú (4):.....

Nơi ở hiện tại (5):.....

Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp:.....

Đề nghị Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/ Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Đề nghị Sở Tư pháp thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của các giám định viên tư pháp sau đây:

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Giám định viên tư pháp hợp danh/Giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng
1			
2			
....			

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1, (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-GĐTP-15

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/QĐ-…	*..., ngày...tháng...năm...*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

……[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

……

Theo đề nghị của……[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:…

……[6]

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Mẫu TP-GĐTP-16

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/QĐ-…	*…, ngày…tháng…năm…*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp

……[3]

Căn cứ …;

Căn cứ …;

……

Theo đề nghị của……[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:…

……[6]

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Mẫu TP-GĐTP-17

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/QĐ-…	*…, ngày…tháng…năm…*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

……[3]

Căn cứ …;

Căn cứ …;

……

Theo đề nghị của……[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

……[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:…

……[6]

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

Mẫu TP-GĐTP-18

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…./QĐ-...	*..., ngày....tháng……năm……*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

……[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

……

Theo đề nghị của……[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

……[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:…

……[6]

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Mẫu TP-GĐTP-19

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …/QĐ-…	*…, ngày…tháng…năm…*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

……[3]

Căn cứ …;

Căn cứ …;

……

Theo đề nghị của……[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:…

……[6]

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

Mẫu TP-GĐTP-20

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …/QĐ-…	*…, ngày…tháng…năm…*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

……[3]

Căn cứ …;

Căn cứ …;

……

Theo đề nghị của……[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…[5] và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:…

……[6]

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

Mẫu TP-GĐTP-21

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/QĐ-…	*…, ngày…tháng…năm…*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

……[3]

Căn cứ …;

Căn cứ …;

……

Theo đề nghị của……[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với các cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…[5] và các cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:…

……[6]

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Mẫu TP-GĐTP-22

.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../QĐ-...	*..., ngày...tháng...năm...*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

.....[3]

Căn cứ ...;

Căn cứ ...;

.....

Theo đề nghị của.....[4].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với các cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

...[5] và các cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:...

.....[6]

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

[4] Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

[5] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[6] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Mẫu TP-GĐTP-23

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/QĐ-…	*…, ngày…tháng…năm…*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án thành lập và cấp giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

……[3]

Căn cứ …;
Căn cứ …;
……
Xét hồ sơ đề nghị của ông/bà….[4];
Theo đề nghị của……..[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp……[6]

Điều 2. Cấp giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp…….[7]

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…[8] và các cơ quan/đơn vị/tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:…

……[9]

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.
[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.
[3] Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.
[4] Ghi đầy đủ họ và tên của những người đề nghị.
[5] Người đứng đầu đơn vị chuyên môn thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.
[6] Ghi rõ tên văn phòng giám định tư pháp.
[7] Ghi rõ tên văn phòng giám định tư pháp.
[8] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.
[9] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Mẫu TP-GĐTP-24

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …/QĐ-…	*…, ngày…tháng…năm…*[2]

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp

……[3]

Căn cứ …;

Căn cứ …;

……

Xét hồ sơ đề nghị của ông/bà/văn phòng giám định tư pháp……[4];

Theo đề nghị của……[5].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp ……[6]

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

…[7] và các cơ quan/đơn vị/tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

……[8]

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:…

---

[1] Tên cơ quan có thẩm quyền cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

[2] Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

[3] Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.

[4] Tên cá nhân/văn phòng giám định tư pháp đề nghị.

[5] Người đứng đầu đơn vị chuyên môn thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.

[6] Tên văn phòng giám định tư pháp đề nghị.

[7] Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan.

[8] Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp/cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.

Mẫu TP-GĐTP-25

UBND TỈNH, TP... **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TP-ĐKHĐ-GĐTP	*……, ngày.....tháng.....năm.....*

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Đăng ký lần đầu ngày……tháng… năm…..
Đăng ký thay đổi lần thứ...., ngày… tháng…. năm… (1)

1. Tên văn phòng giám định tư pháp (ghi bằng chữ in hoa): .....

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có):.....Website (nếu có):.....

3. Quyết định phê duyệt Đề án thành lập và cấp giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp số:.....ngày...../...../..... của Sở Tư pháp tỉnh (thành phố):…….

4. Trưởng văn phòng giám định tư pháp:

Họ và tên:.....Giới tính (2):.....

Ngày, tháng, năm sinh (3):……/……../……; Quốc tịch (4):……..

Số thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: .....

Ngày, tháng, năm cấp (5):...../...../.....; Nơi cấp (6):.....

Nơi thường trú (7): .....

Nơi ở hiện tại (8): .....

Số Điện thoại (9):……..Địa chỉ thư điện tử (10):……

5. Danh sách thành viên hợp danh đối với văn phòng giám định tư pháp là công ty hợp danh (không bao gồm Trưởng văn phòng giám định tư pháp):

STT	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số Định danh cá nhân/Số Hộ chiếu; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp; Số thẻ giám định viên tư pháp	Nơi ở hiện tại
1			
2			
....			

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

(Trang tiếp theo) (11)

GHI NHẬN THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

STT	**Ngày, tháng, năm**	**Nội dung thay đổi** (12)	**Chữ ký/chữ ký số, dấu/chữ ký số của Sở Tư pháp** (13)
1			
2			
....			

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): Ghi rõ từng lần cấp.

2. Các thông tin số (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Thông tin số (11): Trường hợp cần có thêm trang để ghi nhận nội dung thay đổi đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp thì Sở Tư pháp in thêm các trang khác theo mẫu của trang tiếp theo ở trên và đánh số thứ tự tăng dần.

4. Thông tin số (12): Ghi cụ thể nội dung thay đổi.

5. Thông tin số (13): Con dấu của Sở Tư pháp đóng đè lên một phần của cột (12) và một phần của cột (13).

6. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mục 3
MÃ SỐ BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO TRONG VIỆC CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

Mã số	Tên cơ quan
64	Bộ Công an
65	Bộ Ngoại giao
66	Bộ Tư pháp
67	Bộ Tài chính
68	Bộ Công Thương
71	Bộ Xây dựng
73	Bộ Giáo dục và Đào tạo
76	Bộ Nội vụ
77	Bộ Y tế

Mã số	Tên cơ quan
78	Bộ Khoa học và Công nghệ
79	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
80	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
81	Thanh tra Chính phủ
82	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
83	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
84	Bộ Quốc phòng
85	Viện kiểm sát nhân dân tối cao